

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu và nội dung hợp đồng gói thầu: Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hủa Na.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-HHC-HĐQT ngày 29/10/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt và ban hành Quy chế phân cấp quyết định đầu tư và lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn vay của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-HĐQT-HHC ngày 26/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na về việc: Phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, Phúc lợi năm 2025 của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na.

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-HHC ngày 28/03/2025 của Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-HHC ngày 28/03/2025 của Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na về việc thành lập Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu: Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hủa Na ngày 02/04/2025 giữa Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hoàng Trường An;

Xét Tờ trình số 01/TTr-TCG ngày 03/04/2025 của Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu và nội dung hợp đồng gói thầu: Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hủa Na,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu và nội dung hợp đồng gói thầu: Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hủa Na với các nội dung chính như sau:

I. Kết quả chỉ định thầu.

- Nhà thầu trúng chỉ định thầu: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hoàng Trường An.

- Địa chỉ trụ sở của nhà thầu: Số 41, đường Tú Xương, khối 3, Phường Trung Đô, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

- Mã số doanh nghiệp số: 2901 978 856

- Giá trúng chỉ định thầu sau thuế GTGT (8%): 313.080.139 đồng.

Bằng chữ: Ba trăm mười ba triệu, không trăm tám mươi nghìn, một trăm ba mươi chín đồng./.

II. Nội dung hợp đồng.

1. Đối tượng hợp đồng

Chủ đầu tư (gọi tắt là *Bên A*) giao cho Nhà thầu (gọi tắt là *Bên B*) thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo đúng Phương án kỹ thuật đã được phê duyệt, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Điều kiện chung (ĐKC) và Điều kiện cụ thể (ĐKCT) của hợp đồng.

2. Thời gian thực hiện Hợp đồng

Tổng thời gian thực hiện hợp đồng là 30 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ, lễ) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng sau thuế là: 313.080.139 đồng.

Bằng chữ: Ba trăm mười ba triệu, không trăm tám mươi nghìn, một trăm ba mươi chín đồng./.

Trong đó:

+ Giá trị trước thuế: 289.889.018 đồng;

+ Thuế GTGT (8%): 23.191.121 đồng.

Chi tiết giá Hợp đồng được nêu trong Phụ lục kèm theo. Giá hợp đồng đã được giảm giá 3% cho từng đơn giá trong Quyết định số 127/QĐ-HHC ngày 28/03/2025 của Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na.

Giá trị trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, các khoản thuế, phí, chi phí liên quan để thực hiện đầy đủ toàn bộ trách nhiệm và nội dung công việc theo Hợp đồng. Bên B có trách nhiệm, nghĩa vụ nộp hoặc thực hiện toàn bộ các khoản thuế, phí và các chi phí này với các cơ quan chức năng của Nhà nước.

4. Tạm ứng: Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 20% giá trị hợp đồng sau thuế, tương ứng số tiền 62.616.028 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, không trăm hai mươi tám đồng.*).

Giá trị tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán theo tỷ lệ tạm ứng. Việc thu hồi vốn tạm ứng được bắt đầu ngay khi thanh toán lần đầu và thu hồi toàn bộ tiền tạm ứng khi giá trị khối lượng đã thanh toán đạt 80% giá trị Hợp đồng.

- Thời gian tạm ứng: trong vòng 10 ngày làm việc sau khi Bên A nhận

được các chứng từ sau:

- + Bảo đảm thực hiện hợp đồng (bản gốc) hoặc tài liệu chứng minh Bên B đã đặt cọc theo quy định;
- + Công văn đề nghị tạm ứng;

5. Thanh toán:

5.1. Thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B đến 90% giá trị hoàn thành (bao gồm cả tạm ứng) cho mỗi đợt nghiệm thu hoàn thành giai đoạn. Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu giai đoạn nhân với đơn giá trong hợp đồng. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được các hồ sơ, tài liệu bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (07 bộ gốc);
- Bảng tính giá trị hoàn thành được Bên A xác nhận (07 bộ gốc);
- Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (03 bản gốc);
- Hóa đơn giá trị gia tăng;
- Các văn bản, tài liệu và hồ sơ, chứng từ khác có liên quan theo quy định.

5.2. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng:

- Quyết toán: Trong vòng 45 ngày sau khi hạng mục công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, hai bên lập hồ sơ nghiệm thu quyết toán A-B theo quy định. Bên A sẽ thanh toán đến 95% giá trị quyết toán (5% giữ lại để bảo hành) cho Bên B trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được các hồ sơ, tài liệu bao gồm:

- + Biên bản nghiệm thu quyết toán khối lượng A-B (07 bộ gốc);
- + Biên bản nghiệm thu quyết toán giá trị A-B (07 bộ gốc);
- + Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (03 bản gốc);
- + Hóa đơn giá trị gia tăng;
- + Các văn bản, tài liệu và hồ sơ, chứng từ khác có liên quan theo quy định.

- Thanh toán giá trị bảo hành: Khi hết thời hạn bảo hành (sau 12 tháng kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng) Bên A sẽ thanh toán 5% giá trị còn lại cho Bên B trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được các hồ sơ, tài liệu bao gồm:

- + Biên bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ bảo hành (07 bộ gốc);
- + Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (03 bản gốc);
- + Hóa đơn giá trị gia tăng (nếu có);

- Thanh lý: Khi hết thời hạn bảo hành và các bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của hợp đồng, hai bên lập biên bản thanh lý hợp đồng theo quy định.

Chi tiết như biên bản thương thảo hợp đồng.

Điều 2. Giao cho các Phòng, Phân xưởng, Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu phối hợp với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hoàng Trường An triển khai thực hiện các bước tiếp đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các Trưởng phòng, Phân xưởng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Lưu VT, HS.



GIÁM ĐỐC

Bùi Huy Thành

1743
TY
IÂN
DI
NA
T.N

PHỤ LỤC I

BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HỦA NA

Gói thầu: Cải tạo khuôn viên vườn rau tại nhà máy thủy điện Hủa Na

(Kèm theo Quyết định số 158/QĐ-HHC ngày 03/4/2025 của Giám đốc Công ty)

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá trước thuế (đồng)	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4*5)
1	Dọn dẹp, đục tẩy một số vị trí đường đi và rải vôi bột	Công	20	338.676	6.773.528
2	Đào móng thủ công - Cấp đất I	m3	9,888	189.658	1.875.342
3	Ván khuôn thép. Ván khuôn mặt đường	100m2	3,051	7.139.177	21.781.628
4	Bê tông đường, M150, đá 2x4, PCB40	m3	59,791	1.725.712	103.182.030
	Đào xúc đất màu về để đắp (phạm vi 7km):				
5	Đào xúc đất bằng máy đào 1,25m3 - Cấp đất I	100m3	3,072	788.946	2.423.642
6	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 7T, phạm vi 1000m - Cấp đất I	100m3	3,072	1.717.676	5.276.701
7	Vận chuyển đất 4km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 7T, trong phạm vi 5km - Cấp đất I	100m3/1km	3,072	2.929.008	8.997.911
8	Vận chuyển đất 2km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 7T, ngoài phạm vi 5km - Cấp đất I	100m3/1km	3,072	1.164.592	3.577.626
9	Xúc đất màu vào vườn rau và san gạt bằng thủ công	m3	307,200	170.693	52.436.907
10	Cung cấp Phân vi sinh hữu cơ (đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình)	Kg	5.000	16.713	83.563.704
A	Cộng giá trị trước thuế				289.889.018
B	Thuế GTGT: A*8%				23.191.121
C	Cộng giá trị sau thuế: (A+B)				313.080.139